

## KẾ HOẠCH

### **Tuyển sinh vào lớp 10 THPT và phương án thành lập các tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập theo nhóm lớp năm học 2026 - 2027**

Căn cứ Công văn số 877/SGDDĐT-QLCL, ngày 03/3/2026 của Sở GDĐT Lâm Đồng về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND, ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Công văn số 1687/SGDDĐT-QLCL ngày 15/4/2026 của Sở GDĐT Lâm Đồng về việc hướng dẫn tuyển sinh mầm non, phổ thông năm học 2026 – 2027;

Xét tình hình thực tế về đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường năm học 2026 - 2027;

Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 và phương án thành lập các tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập theo nhóm lớp năm học 2026-2027 cụ thể như sau:

#### **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **I. Mục đích**

- Nhằm tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến cha mẹ học sinh và học sinh chi tiết về công tác tuyển sinh vào lớp 10; về nguồn lực giáo viên và phương án thành lập các tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập theo nhóm lớp của Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né năm học 2026-2027.

- Giúp học sinh có thêm thông tin để quyết định đăng ký thi tuyển vào trường trung học phổ thông phù hợp theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

##### **II. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công việc tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 và phương án thành lập các tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập theo nhóm lớp năm học 2025- 2026 tại nhà trường phải theo đúng Quy chế và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và khách quan trong công tác tuyển sinh.

- Phương án thành lập cơ cấu nhóm lớp và tổ hợp môn học, chuyên đề học tập phải được xây dựng căn cứ trên nguồn lực giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường và có tính kế thừa, đồng thời đáp ứng cao nhất nguyện vọng chính đáng của học sinh và cha mẹ học sinh. Quá trình tổ chức thực hiện cần có sự linh hoạt để phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

## **B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

#### **1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

- **Đối tượng:** Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX trong độ tuổi quy định.

- **Điều kiện:** Tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại tỉnh Lâm Đồng hoặc có nơi cư trú tại tỉnh Lâm Đồng.

*\*Trường hợp học sinh đăng ký dự tuyển theo nơi cư trú phải xác lập thời gian cư trú trước thời điểm hết hạn đăng ký.*

#### **2. Phương thức và địa bàn tuyển sinh**

- **Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển theo nguyện vọng. Học sinh được đăng ký tối đa **02 nguyện vọng** vào 02 trường THPT trong cùng **Nhóm 1<sup>1</sup>**.

- **Địa bàn tuyển sinh:** Học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Thuận trước sáp nhập

#### **3. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2026-2027**

Tổng chỉ tiêu **540** học sinh (gồm 12 lớp), trong đó dự kiến:

- **Nguyện vọng 1 (NV1) :** lấy 80% chỉ tiêu (khoảng **432** học sinh)

- **Nguyện vọng 2 (NV2):** lấy 20% chỉ tiêu (khoảng **108** học sinh)

#### **4. Chế độ tuyển thẳng và ưu tiên**

- **Tuyển thẳng:** Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

- **Điểm ưu tiên/khuyến khích:** Cộng điểm cho các đối tượng theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

#### **5. Cách tính điểm và nguyên tắc xét tuyển**

**5.1. Cách tính điểm xét tuyển:** Tổng điểm quy đổi từ kết quả rèn luyện và học tập 4 năm THCS + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có).

\*Bảng quy đổi điểm hàng năm:

---

<sup>1</sup> **Nhóm 1 gồm các trường:** THPT Nguyễn Thị Minh Khai, THPT Nguyễn Văn Linh, THPT Lương Thế Vinh - Hàm Kiệm, THPT Nguyễn Trường Tộ, THPT Đức Tân, THPT Nguyễn Văn Trỗi, THPT Hàm Tân, THPT Ngô Quyền, THPT Huỳnh Thúc Kháng - Sơn Mỹ, THPT Tuy Phong, THPT Hòa Đa, THPT Hàm Thuận Bắc, THPT Bắc Bình, THPT Hàm Thuận Nam, THPT Lý Thường Kiệt, THPT Nguyễn Huệ - La Gi, THPT Tân Linh, THPT Đức Linh, THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết, THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết, THPT Phan Thiết, THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né, THPT Hùng Vương - Hoài Đức, THPT Quang Trung - Nam Thành

TT	Kết quả xếp loại rèn luyện	Kết quả xếp loại học tập	Điểm quy đổi
1	Tốt	Tốt	10
2	Tốt	Khá	9
	Khá	Tốt	
3	Khá	Khá	8
4	Tốt	Đạt	7
5	Đạt	Tốt	
	Khá	Đạt	6
6	Đạt	Khá	
	Đạt	Đạt	5

### 5.2. Nguyên tắc xét tuyển:

- Ưu tiên xét nhóm đối tượng học sinh thuộc diện tuyển thẳng trước. Các trường hợp còn lại, xét từ cao xuống thấp theo tổng điểm xét tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu.

- Trường hợp những thí sinh có tổng điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Điểm trung bình các môn được tính bằng điểm số của cả năm học lớp 9 cao hơn.

+ Tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của môn Toán và môn Ngữ văn cao hơn.

- Điểm chuẩn NV2 sẽ cao hơn NV1 từ **01** đến **03** điểm. Học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2

### 6. Thời gian và địa điểm hành chính

- **Thời gian đăng ký:** Trước 17 giờ 00 ngày 29/5/2026 (Hình thức trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh đối với học sinh tốt nghiệp năm 2025-2026).

- **Thời gian xét tuyển:** Từ ngày **15/7/2026** đến **24/7/2026**.

- **Địa điểm nộp hồ sơ:**

+ Học sinh đang học lớp 9 tại Lâm Đồng: Nộp trực tuyến tại trường THCS đang theo học.

+ Thí sinh tự do: Nộp tại Trường THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né (nếu đăng ký NV1 tại đây).

## 7. Hồ sơ đăng ký dự tuyển và nhập học

STT	Loại hồ sơ	Yêu cầu chi tiết
1	<b>Phiếu đăng ký tuyển sinh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại tỉnh Lâm Đồng sử dụng Phiếu đăng ký tuyển sinh (ĐKTS) được xuất ra từ phần mềm Quản lý tốt nghiệp THCS (gọi tắt là phần mềm tuyển sinh - PMTS) và có xác nhận của trường THCS (theo mẫu).</li> <li>- Mỗi <u>thí sinh tự do</u> chỉ được cấp 01 Phiếu ĐKTS do trường THPT nơi học sinh đăng ký tuyển sinh cấp</li> </ul>
2	<b>Giấy khai sinh</b>	Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực.
3	<b>Giấy tờ cư trú</b>	<p>Bản photo của <u>một trong</u> các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cước công dân (CCCD);</li> <li>- Hẹn trả thẻ CCCD/giấy;</li> <li>- Thông báo số định danh cá nhân;</li> <li>- Xác nhận thông tin về cư trú do cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp;</li> </ul>
4	<b>Giấy xác nhận ưu tiên (nếu có)</b>	Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích.
5	<b>Học bạ THCS</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bạ cấp THCS hoặc bảng điểm các năm học cấp THCS có xác nhận của nhà trường (được phép sử dụng học bạ số).</li> <li>- Học bạ có xác nhận hoàn thành chương trình THCS (đối với thí sinh tự do).</li> </ul>
6	<b>Giấy chứng nhận của địa phương (đối với thí sinh tự do)</b>	Giấy chứng nhận của địa phương xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật đối với thí sinh tự do là người học đã tốt nghiệp THCS các năm trước (còn trong độ tuổi tuyển sinh theo quy định).
7	<b>Kế hoạch giáo dục cá nhân</b>	Đối với trường hợp học sinh là người khuyết tật.

	<i>(đối với hs khuyết tật)</i>	
8	<b>Đơn đăng ký nhóm lớp</b>	Theo mẫu quy định của Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né ( <b>Phụ lục 1- nhận tại Văn phòng</b> )

Khi có thông báo của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né, người trúng tuyển phải nộp đủ các loại hồ sơ trên để làm thủ tục nhập học.

## II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP CÁC TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN, CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP THEO NHÓM LỚP

### 1. Biên chế phân lớp học sinh (dự kiến)

- Khối 10: **Tổng số học sinh/số lớp: 555/12 lớp** ( bình quân 46 Hs/lớp).

Tuyển sinh mới: **540** Hs; Số lưu ban: **15** Hs (dự kiến học lại **15** học sinh)

- Khối 11: **Tổng số học sinh – số lớp: 310/07 lớp** ( bình quân 44 Hs/lớp)

Lên lớp thẳng: **300** Hs; Số lưu ban: 10 Hs (dự kiến học lại 10 học sinh).

- Khối 12: **Tổng số học sinh – số lớp: 405/ 10 lớp** ( bình quân 40 Hs/lớp)

### 2. Đội ngũ giáo viên

Tổng số giáo viên giảng dạy: 56 giáo viên; Cụ thể như sau:

	<b>Môn học</b>	<b>Số giáo viên</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Môn bắt buộc</b>	Toán	7	
	Ngữ văn	5	(có 02 Gv biệt phái)
	Tiếng Anh	7	(có 01 Gv biệt phái)
	GDTC	5	(có 02 Gv biệt phái)
	GD QP&AN	1	
	Lịch sử	4	(có 01 Gv biệt phái)
<b>Môn lựa chọn</b>	Địa lí	3	
	Giáo dục Kinh tế và pháp luật	2	
	Vật lí	7	
	Hóa học	5	(có 01 Gv biệt phái)
	Sinh học	2	(có 01 Gv biệt phái)
	Công nghệ công nghiệp	1	
	Công nghệ nông nghiệp	1	
	Tin học	6	(có 01 Gv biệt phái)
	Âm nhạc	0	Không tổ chức dạy học
	Mỹ thuật	0	Không tổ chức dạy học
<b>Hoạt động giáo dục bắt buộc</b>	Trải nghiệm hướng nghiệp	0	Phân công giáo viên thiếu tiết phụ trách
	Giáo dục địa phương	0	
<b>Tăng cường</b>	<i>Tiếng Anh</i>	0	(Bổ sung)

### 3. Phương án xây dựng cơ cấu nhóm lớp và tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập học

Cơ cấu nhóm lớp và tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập theo nhóm lớp do nhà trường quyết định để phù hợp với nguồn lực của nhà trường.

Dự kiến như sau:

\*Khối 10: 12 lớp

<i>Stt</i>	<i>Nhóm lớp</i>	<i>Số lớp</i>	<i>Môn học lựa chọn</i>	<i>Chuyên đề học tập</i>
1	10A	04	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	<i>Toán, Vật lí, Hóa học</i>
2	10B	04	GD KT&PL, Địa lí, Tin học, CN Nông nghiệp	<i>Toán, Tin học, Lịch sử</i>
3	10C	04	GD KT&PL, Địa lí, Tin học, CN <b>Công nghiệp</b>	<i>Toán, Tin học, Lịch sử</i>

\* Khối 11: 7 lớp

<i>Stt</i>	<i>Nhóm lớp</i>	<i>Số lớp</i>	<i>Môn học lựa chọn</i>	<i>Chuyên đề học tập</i>
1	A	3	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	<i>Toán, Vật lí, Hóa học</i>
2	B	4	GD KT&PL, Địa lí, Tin học, CN Nông nghiệp	<i>Toán, Tin học, Lịch sử</i>

\* Khối 12: 10 lớp

<i>Stt</i>	<i>Nhóm lớp</i>	<i>Số lớp</i>	<i>Môn học lựa chọn</i>	<i>Chuyên đề học tập</i>
1	11A	02	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	<i>Toán, Vật lí, Hóa học</i>
2	11B	04	Hoá học, Sinh học, Địa lí, Tin học	<i>Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí</i>
3	11C	04	Vật lí, GD KT&PL, Tin học, <b>CN Công nghiệp</b>	<i>Toán, Vật lí, Tin học</i>

- Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất hiện có, nhà trường tổ chức 2 môn Bóng chuyền và Cầu lông. (Mỗi lớp sẽ học môn **Bóng chuyền** hoặc **Cầu lông** theo số đông học sinh đăng ký).

### 4. Đăng ký chọn nhóm lớp

#### 4.1. Đối với lớp 10:

- Mỗi học sinh trúng tuyển được đăng ký 01 nguyện vọng về việc chọn nhóm lớp trong hồ sơ đăng ký nhập học vào lớp 10.

- Sau khi học sinh lựa chọn, căn cứ tình hình đăng ký thực tế và điều kiện hiện có, nhà trường sẽ sắp xếp lớp học sao cho vừa đảm bảo quyền lợi của học sinh vừa phù hợp với điều kiện tổ chức giảng dạy.

- Các tiêu chí để xét là:

+ Mỗi lớp phải có tối thiểu 42 và tối đa 48 học sinh đăng kí thi nhà trường mới tổ chức lớp học;

+ Nếu số lượng học sinh đăng ký vượt quá sĩ số có thể bố trí, nhà trường sẽ căn cứ năng lực các môn tổ hợp ở lớp 9 và điểm thi tuyển vào lớp 10 để lấy đủ

số học sinh theo kế hoạch. Số học sinh dôi dư của nhóm lớp sẽ được chuyển sang nhóm lớp khác;

*\*Trong trường hợp đặc biệt, nhà trường có thể quyết định thay đổi cơ cấu nhóm lớp để phù hợp nguyện vọng và số lượng đăng ký chọn nhóm lớp của học sinh.*

#### **4.2. Đối với lớp 11, 12:**

Giữ nguyên tổ hợp môn lựa chọn và cụm chuyên đề học tập như lớp 10,11 năm học 2025-2026.

#### **4.3. Học sinh xin chuyển đổi nhóm lớp và học sinh từ nơi khác chuyển đến**

Trường hợp học sinh muốn chuyển đổi nhóm lớp và học sinh từ nơi khác chuyển đến nhưng không trùng môn học lựa chọn và chuyên đề học tập thì phải làm đơn và làm bài kiểm tra đánh giá năng lực học tập bộ môn theo quy định.

#### **5. Đăng ký mua sách giáo khoa**

- Danh mục sách giáo khoa dùng cho năm học 2026-2027 (**Phụ lục 2**)
- Học sinh tự mua SGK hoặc đăng ký nhờ văn phòng mua giúp<sup>2</sup>.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Lãnh đạo nhà trường:**

Tham mưu Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10. Thành phần và nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh thực hiện theo Điều 11 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

#### **2. Ban chuyên môn**

- Công khai kế hoạch theo quy định trên các phương tiện thông tin để giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh được biết.

- Phối hợp với các trường THCS trên địa bàn để hỗ trợ học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho CMHS và học sinh biết để chọn tổ hợp môn phù hợp với năng lực và nguyện vọng của học sinh.

- Thông báo danh mục sách giáo khoa dùng cho năm học 2026-2027 đã được phê duyệt

#### **3. Giáo viên**

Nắm rõ kế hoạch để cùng nhà trường tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ cho CMHS và học sinh.

---

<sup>2</sup> Văn phòng nhà trường nhận mua giúp sách giáo khoa cho học sinh theo giá bìa ghi trên sách

#### **4. Học sinh**

- Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 làm thủ tục đăng ký nhập học (*Thành phần Hồ sơ như mục I.7*). Nộp hồ sơ tại văn phòng nhà trường chậm nhất đến trước **17h00**, ngày **31/7/2026**.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 và phương án thành lập các tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập theo nhóm lớp năm học 2026 – 2027 của Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né. Yêu cầu các cá nhân và bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung kế hoạch này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở GDĐT (Phòng QLCL);
- Các trường THCS (phối hợp);
- Ban chuyên môn (thực hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Tạ Hoàng Anh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC VÀ CHỌN NHÓM LỚP**  
**Năm học 2026 – 2027**

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né

Họ tên học sinh: ..... ; Số điện thoại: .....

Sinh ngày: ...../...../.....; Dân tộc: ..... ; Giới tính: .....

Quê quán: (Huyện/TP, Tỉnh cũ).....

Họ tên Cha: ..... ; Số điện thoại: .....

Họ tên Mẹ: ..... ; Số điện thoại: .....

Họ tên Giám hộ: ..... ; Số điện thoại: .....

Chỗ ở hiện nay (số nhà, khu phố/thôn, xã (phường), Tỉnh mới):

Đã trúng tuyển kỳ thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT với kết quả:

<b>Tổng điểm xét tuyển</b>	
----------------------------	--

Sau khi tìm hiểu kỹ Kế hoạch thành lập nhóm lớp và tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lớp 10 của Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né năm học 2026-2027.

Nhóm lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập	Giáo dục thể chất
10A	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	Cầu lông, Bóng chuyền
10B	GD KT&PL, Địa lí, Tin học, CN Nông nghiệp	Toán, Tin học, Lịch sử	
10C	GD KT&PL, Địa lí, Tin học, CN Công nghiệp	Toán, Tin học, Lịch sử	

Em đăng ký như sau:

NHÓM LỚP (chọn 1 trong 3 nhóm lớp A,B,C và ghi vào ô phía dưới)	MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT (chọn Cầu lông hoặc Bóng chuyền)

Em xin cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đăng ký chọn học nhóm lớp và môn học Giáo dục thể chất của mình.

**XÁC NHẬN CỦA**  
**( Cha/Mẹ/Người giám hộ)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mũi Né, ngày tháng năm 2026  
**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

\* Ghi chú: Thời hạn nộp Đơn: Chậm nhất đến Thứ Sáu, ngày 31/7/2026 – tại Văn phòng nhà trường, trong giờ hành chính.

## TRƯỜNG THPT BÙI THỊ XUÂN – MŨI NÉ

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA NĂM HỌC 2026-2027**

( Bộ sách giáo khoa “**Kết nối tri thức với cuộc sống**” sử dụng thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027, theo Quyết định số: 3588/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Ngữ văn 10, tập một	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong
Ngữ văn 10, tập hai	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong
Chuyên đề học tập Ngữ văn 10	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân
Toán 10, tập một	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng
Toán 10, tập hai	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng
Chuyên đề học tập Toán 10	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (đồng Chủ biên), Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng
Tiếng Anh 10 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phượng

Lịch sử 10	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Nguyễn Nhật Linh, Phạm Văn Lợi, Vũ Văn Quân, Đặng Hồng Sơn, Phạm Văn Thủy, Trần Thị Vinh
Chuyên đề học tập Lịch sử 10	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Vũ Thị Phụng
Giáo dục thể chất 10 - Cầu lông	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bình, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh
Giáo dục thể chất 10 - Bóng đá	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền
Giáo dục thể chất 10 - Bóng chuyền	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng
Giáo dục thể chất 10 - Bóng rổ	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Đặng Hà Việt
Giáo dục Quốc phòng và An ninh 10	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn Nghĩa, Ngô Gia Bắc, Hoàng Việt Long, Vũ Văn Ninh
Địa lí 10	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh, Nguyễn Việt Khôi (đồng Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo
Chuyên đề học tập Địa lí 10	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Đặng Tiên Dung, Đào Ngọc Hùng
Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan
Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Thị Toan, Phạm Thị Kim Dung
Vật lí 10	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ
Chuyên đề học tập Vật lí 10	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báo (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải

Hoá học 10	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên) Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn
Chuyên đề học tập Hoá học 10	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên), Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Vũ Anh Tuấn
Sinh học 10	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Thị Việt Hà, Đinh Đoàn Long, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Lai Thành
Chuyên đề học tập Sinh học 10	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Dương Minh Lam
Công nghệ 10 - Thiết kế và Công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên
Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Thiết kế và Công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Cường (Chủ biên), Phạm Văn Sơn
Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liệt, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn
Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên) Nguyễn Thị Ngọc Dinh, Bùi Thị Thu Hương, Bùi Ngọc Tấn
Tin học 10	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thu
Chuyên đề học tập Tin học 10 - Định hướng Tin học ứng dụng	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt
Chuyên đề học tập Tin học 10 - Định hướng Khoa học máy tính	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Lê Việt Thành, Trương Võ Hữu Thiên
Âm nhạc 10	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng
Chuyên đề học tập Âm nhạc 10	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Nguyễn Đỗ Hiệp

Mỹ thuật 10 - Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vũ Quốc Khánh
Mỹ thuật 10 - Thiết kế đồ họa	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vương Quốc Chính
Mỹ thuật 10 - Thiết kế thời trang	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang
Mỹ thuật 10 - Thiết kế mỹ thuật Sân khấu, Điện ảnh	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt
Mỹ thuật 10 - Lí luận và Lịch sử mỹ thuật	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đào Thị Thuý Anh, Trịnh Sinh
Mỹ thuật 10 - Điều khắc	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đinh Gia Lê
Mỹ thuật 10 - Kiến trúc	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang
Mỹ thuật 10 - Đồ họa (tranh in)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc
Mỹ thuật 10 - Thiết kế công nghiệp	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đỗ Đình Tuyền
Mỹ thuật 10 - Hội họa	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh
Chuyên đề học tập Mỹ thuật 10	Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Thị May
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu

**LỚP 11**

Ngữ văn 11, tập một	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân
Ngữ văn 11, tập hai	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân
Chuyên đề học tập Ngữ văn 11	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân
Toán 11, tập một	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn
Toán 11, tập hai	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn
Chuyên đề học tập Toán 11	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (đồng Chủ biên), Lê Văn Cường, Phạm Anh Minh
Tiếng Anh 11 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng
Lịch sử 11	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Hoàng Hải Hà, Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Thu Thủy
Chuyên đề học tập Lịch sử 11	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Hoàng Hải Hà, Phan Ngọc Huyền
Giáo dục thể chất 11 - Cầu lông	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh
Giáo dục thể chất 11 - Bóng đá	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền

Giáo dục thể chất 11 - Bóng rổ	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc
Giáo dục thể chất 11 - Bóng chuyền	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng
Giáo dục Quốc phòng và An ninh 11	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn Nghĩa, Thẩm Hoàng Tú, Doãn Xuân Hùng, Hoàng Ngọc Bình
Địa lí 11	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ biên) Trần Thị Thanh Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Thu Phương, Phạm Thị Ngọc Quỳnh, Phí Công Việt
Chuyên đề học tập Địa lí 11	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ biên), Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Ngọc Quỳnh
Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hòai, Nguyễn Thị Thu Trà
Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hòai
Vật lí 11	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Nguyễn Chính Cường, Tô Giang, Đặng Thanh Hải, Vũ Thúy Hằng, Bùi Gia Thịnh
Chuyên đề học tập Vật lí 11	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Trương Duy Hải, Bùi Trung Ninh, Phạm Văn Vĩnh
Hoá học 11	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Đăng Đạt, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Đường Khánh Linh, Trần Thị Như Mai
Chuyên đề học tập Hoá học 11	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Văn Hải, Đường Khánh Linh, Trần Thị Như Mai
Sinh học 11	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Trần Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Thu, Tô Thanh Thúy, Lê Thị Thủy
Chuyên đề học tập Sinh học 11	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Phan Thị Thu Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Đặng Bảo Ngọc, Lê Thị Thủy

Công nghệ 11 - Công nghệ cơ khí	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Hồ Hữu Hải, Khổng Vũ Quảng, Trương Hoàn Sơn, Nguyễn Hồng Sơn
Chuyên đề học tập Công nghệ 11 - Công nghệ cơ khí	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Phùng Xuân Lan, Trương Đức Phúc
Công nghệ 11 - Công nghệ chăn nuôi	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên) Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Phạm Kim Đăng, Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Bá Hiên, Trần Thị Bình Nguyên, Đỗ Thị Phương
Chuyên đề học tập Công nghệ 11 - Công nghệ chăn nuôi	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên) Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Trần Thị Bình Nguyên
Tin học 11 - Định hướng Khoa học máy tính	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Nam Hải, Nguyễn Thị Hiền, Dương Quỳnh Nga, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị Bích Vân, Đặng Bích Việt
Chuyên đề học tập Tin học 11 - Định hướng Khoa học máy tính	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Thị Hiền, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị Bích Vân
Tin học 11 - Định hướng Tin học ứng dụng	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt
Chuyên đề học tập Tin học 11 - Định hướng Tin học ứng dụng	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Huyền, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt
Âm nhạc 11	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng
Chuyên đề học tập Âm nhạc 11	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trần Thị Thu Hà, Phạm Hoàng Trung, Nguyễn Quang Tùng
Mĩ thuật 11 - Thiết kế kĩ thuật đa phương tiện	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần
Mĩ thuật 11 - Thiết kế đồ họa	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Vương Quốc Chính, Chu Thị Kim Ngân

Mỹ thuật 11 - Thiết kế thời trang	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang
Mỹ thuật 11 - Thiết kế mỹ thuật Sân khấu, Điện ảnh	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt
Mỹ thuật 11 - Lí luận và Lịch sử Mỹ thuật	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đào Thị Thúy Anh
Mỹ thuật 11 - Điều khắc	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Trần Trọng Tri
Mỹ thuật 11 - Kiến trúc	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang
Mỹ thuật 11 - Đồ họa (tranh in)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc
Mỹ thuật 11 - Thiết kế công nghiệp	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đỗ Đông Hưng, Đỗ Đình Tuyển
Mỹ thuật 11 - Hội họa	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh, Nguyễn Thùy Linh
Chuyên đề học tập Mỹ thuật 11	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Đào Thị Hà, Nguyễn Thị May
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Dương Thị Thu Hà, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú

## LỚP 12

Ngữ văn 12, tập một	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên) Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân
Ngữ văn 12, tập hai	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên) Nguyễn Thị Diệu Linh, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân
Chuyên đề học tập Ngữ văn 12	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên) Nguyễn Thị Diệu Linh, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh

Toán 12, tập một	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn
Toán 12, tập hai	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn
Chuyên đề học tập Toán 12	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Nguyễn Đạt Đăng, Nguyễn Thị Kim Sơn
Tiếng Anh 12 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Kim Phượng
Lịch sử 12	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Mai Hoa, Phan Ngọc Huyền, Hoàng Thị Hồng Nga, Phạm Hồng Tung
Chuyên đề học tập Lịch sử 12	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Hoa, Phan Ngọc Huyền, Trần Thiện Thanh
Địa lí 12	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Sơn (Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Đào Ngọc Hùng, Lê Văn Hương, Nguyễn Tú Linh, Đỗ Thị Mùi, Lương Thị Thành Vinh
Chuyên đề học tập Địa lí 12	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Sơn (Chủ biên), Đào Ngọc Hùng, Lê Văn Hương
Sinh học 12	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Trần Văn Kiên, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đào Anh Phúc, Đỗ Thị Phúc
Chuyên đề học tập Sinh học 12	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đinh Đoàn Long
Vật lí 12	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Trần Ngọc Chất, Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải, Tưởng Duy Hải, Bùi Gia Thịnh
Chuyên đề học tập Vật lí 12	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Nguyễn Chính Cường, Tưởng Duy Hải, Phạm Văn Vĩnh

Hoá học 12	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh
Chuyên đề học tập Hoá học 12	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh
Giáo dục thể chất 12 - Bóng đá	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên) Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyên
Giáo dục thể chất 12 - Bóng chuyền	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng
Giáo dục thể chất 12 - Bóng rổ	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Lê Việt Đức, Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc
Giáo dục thể chất 12 - Cầu lông	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên) Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Đỗ Minh Sơn, Trần Minh Tuấn
Giáo dục Quốc phòng và An ninh 12	Nghiêm Việt Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn Nghĩa
Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An, Ngô Thái Hà, Nguyễn Thị Hòi, Nguyễn Thị Thu Trà
Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Ngô Thái Hà, Nguyễn Thị Hòi
Công nghệ 12 - Công nghệ Điện - Điện tử	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Bùi Trung Ninh, Nguyễn Đăng Phú, Nguyễn Thị Thanh Vân
Chuyên đề học tập Công nghệ 12 - Công nghệ Điện - Điện tử	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên) Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Nguyễn Thị Thanh Vân
Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Cảnh, Trương Đình Hoài, Đỗ Thị Phượng, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết, Kim Văn Vạn
Chuyên đề học tập Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới, Kim Văn Vạn (đồng Chủ biên), Trương Đình Hoài, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết

Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt
Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt
Chuyên đề học tập Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Lê Hữu Tôn
Chuyên đề học tập Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Ngô Văn Thứ, Đặng Bích Việt
Âm nhạc 12	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tống Đức Cường, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng
Chuyên đề học tập Âm nhạc 12	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tống Đức Cường
Mĩ thuật 12 - Thiết kế kĩ thuật đa phương tiện	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Minh Thúy
Mĩ thuật 12 - Thiết kế đồ họa	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Vương Quốc Chính
Mĩ thuật 12 - Thiết kế thời trang	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang
Mĩ thuật 12 - Thiết kế kĩ thuật Sân khấu, Điện ảnh	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt
Mĩ thuật 12 - Lí luận và Lịch sử kĩ thuật	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương
Mĩ thuật 12 - Điêu khắc	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Quách Hiền Hòa
Mĩ thuật 12 - Kiến trúc	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang

Mĩ thuật 12 - Hội họa	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh, Nguyễn Thùy Linh
Mĩ thuật 12 - Đồ họa (tranh in)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Trần Văn Đức, Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc
Mĩ thuật 12 - Thiết kế công nghiệp	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đỗ Đông Hưng, Đồ Đình Tuyền
Chuyên đề học tập Mỹ thuật 12	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Đào Thị Hà, Nguyễn Thị May
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Đỗ Thị Thanh Hương, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú